

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cử nhân**  
**hình thức đào tạo chính quy đợt 2 năm 2023 của Trường Du lịch**  
**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ**

*Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;*

*Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-ĐHH ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quyết định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế;*

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 2 năm 2023 ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Trường Du lịch;*

*Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch, Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cử nhân, hình thức đào tạo chính quy cho **742** (Bảy trăm bốn mươi hai) sinh viên (có danh sách kèm theo), trong đó:

- Khoá 2016 – 2020: 02 sinh viên;
- Khoá 2017 – 2021: 08 sinh viên;
- Khóa 2018 – 2022: 24 sinh viên;
- Khóa 2019 – 2023: 708 sinh viên.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Đại học Huế; Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên; Hiệu trưởng Trường Du lịch và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐTCTSV, TDL, TTXH.

**Lê Anh Phương**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN  
TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHH ngày tháng 7 năm 2023  
của Giám đốc Đại học Huế)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trung bình	Xếp loại
----	--------------	-----------	-----------	-----------	----------	-----------------	----------

**Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2016 -2020**

1	16D4011060	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	07/10/1998	Thừa Thiên Huế	2.61	Khá
2	16D4011149	Lê Như Vũ Nghi	Nam	28/11/1998	Thừa Thiên Huế	2.82	Khá

**Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2017 -2021**

1	17D4011338	Hà Trọng Thanh	Nam	16/11/1999	Thừa Thiên Huế	2.53	Khá
2	17D4011412	Lưu Thị Thanh Trà	Nữ	08/06/1999	Quảng Bình	2.55	Khá
3	17D4011472	Trịnh Quế Anh	Nữ	14/07/1999	Quảng Ninh	3.32	Giỏi

**Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh), khóa 2017 -2021**

1	17D4021056	Trần Thị Hằng	Nữ	28/01/1999	Quảng Nam	3.04	Khá
2	17D4021057	Bùi Thị Hiền	Nữ	15/02/1999	Quảng Nam	3.33	Giỏi

**Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quan hệ công chúng), khóa 2017 -2021**

1	17D4021214	Hồ Thị Tuyết Trinh	Nữ	15/11/1999	Quảng Nam	2.80	Khá
---	------------	--------------------	----	------------	-----------	------	-----

**Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Tổ chức và quản lý sự kiện), khóa 2017 -2021**

1	17D4021074	Phan Thị Giáng Hương	Nữ	19/11/1999	Thừa Thiên Huế	2.48	Trung bình
2	17D4021093	Đào Quang Long	Nam	21/04/1999	Quảng Bình	3.01	Khá

**Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2018 -2022**

1	18D4011560	Nguyễn Văn Thắng	Nam	06/02/1997	Đắk Lắk	2.77	Khá
---	------------	------------------	-----	------------	---------	------	-----

**Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Quản lý lữ hành), khóa 2018 -2022**

1	18D4011621	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	02/05/2000	Quảng Nam	3.48	Giỏi
---	------------	-----------------------	----	------------	-----------	------	------

**Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù, Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2018 -2022**

1	18D4011141	Bùi Ngọc Hân	Nữ	04/06/2000	An Giang	3.17	Khá
2	18D4011113	Bùi Trần Viết Gôn	Nam	10/02/2000	Quảng Nam	3.05	Khá

**Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù, Chuyên ngành Quản lý lữ hành), khóa 2018 -2022**

1	18D4011434	Phạm Thị	Ny	Nữ	27/03/2000	Thừa Thiên Huế	3.12	Khá
2	18D4011436	Đoàn Thị Kiều	Oanh	Nữ	27/08/2000	Thừa Thiên Huế	3.16	Khá
3	18D4011533	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	29/11/2000	Quảng Nam	3.06	Khá
4	18D4011680	Dương Thị	Uyên	Nữ	16/01/2000	Hà Tĩnh	3.04	Khá
5	18D4011700	Phạm Thế	Vinh	Nam	26/06/2000	Quảng Bình	2.73	Khá

**Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Tổ chức và quản lý sự kiện), khóa 2018 -2022**

1	18D4021085	Bùi Vũ Hạnh	Nguyên	Nữ	16/12/2000	Thừa Thiên Huế	3.30	Giỏi
2	18D4021126	Nguyễn Anh	Tài	Nam	28/02/2000	Thừa Thiên Huế	2.32	Trung bình

**Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Truyền thông và Marketing du lịch dịch vụ), khóa 2018 -2022**

1	18D4021090	Đặng Thị Thúy	Nhi	Nữ	11/01/2000	Thừa Thiên Huế	2.67	Khá
2	18D4021127	Phạm Tấn	Tài	Nam	26/01/2000	Thừa Thiên Huế	2.62	Khá
3	18D4021154	Trương Thị Huyền	Trân	Nữ	18/01/2000	Hà Tĩnh	2.75	Khá

**Ngành Du lịch, khóa 2018 -2022**

1	18D4041162	Tổng Phước	Thông	Nam	09/06/2000	Thừa Thiên Huế	2.74	Khá
2	18D4041185	Lê Đỗ Đức	Trí	Nam	19/02/2000	Đà Nẵng	2.87	Khá

**Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2018 -2022**

1	18D4051005	Chế Thị Phương	Anh	Nữ	07/06/2000	Thừa Thiên Huế	2.57	Khá
2	18D4051018	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	22/11/2000	Lâm Đồng	2.68	Khá
3	18D4051038	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	23/09/2000	Đà Nẵng	2.91	Khá
4	18D4051050	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	01/01/2000	Đà Nẵng	2.81	Khá
5	18D4051234	Hoàng Thị Phương	Thảo	Nữ	10/02/2000	Thừa Thiên Huế	2.56	Khá

**Ngành Quản trị khách sạn (Đặc thù), khóa 2018 -2022**

1	18D4051204	Trần Thị	Phúc	Nữ	03/02/2000	Đà Nẵng	3.56	Giỏi
2	18D4051051	Phan Thị Hà	Giang	Nữ	04/12/2000	Nghệ An	3.16	Khá
3	18D4051170	Cao Thị Tuyết	Nhi	Nữ	09/03/2000	Thừa Thiên Huế	3.10	Khá

**Ngành Du lịch điện tử, khóa 2019 -2023**

1	19D4071003	Huỳnh Ngân	Giang	Nữ	10/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.88	Xuất sắc
2	19D4071052	Trịnh Thị	Hiền	Nữ	26/12/2001	Thanh Hóa	2.65	Khá
3	19D4071004	Tôn Thất Phương	Hoàng	Nam	26/09/2001	Đồng Nai	3.02	Khá
4	19D4071005	Lê Tất	Hùng	Nam	20/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.56	Giỏi
5	19D4071007	Hoàng Ngọc	Huy	Nam	27/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.09	Khá
6	19D4071010	Tôn Nữ Nhật	Lam	Nữ	18/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi
7	19D4071048	Hồ Thị Thúy	Lan	Nữ	18/01/2001	Quảng Trị	2.61	Khá
8	19D4071036	Đặng Thủy	Linh	Nữ	06/12/2001	Thừa Thiên Huế	2.71	Khá
9	19D4071015	Lê Thị	Ngân	Nữ	10/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá
10	19D4071038	Nguyễn Thị Minh	Trang	Nữ	07/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.78	Xuất sắc
11	19D4071045	Trần Thị Tường	Vy	Nữ	14/03/2001	Thừa Thiên Huế	2.68	Khá
12	19D4071046	Võ Thị Hải	Yến	Nữ	28/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.39	Giỏi

**Ngành Quản trị kinh doanh, khóa 2019 -2023**

1	19D4021005	Hoàng Ngọc	Ánh	Nữ	01/01/2001	Thừa Thiên Huế	2.91	Khá
2	19D4021006	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	07/02/2001	Quảng Trị	3.67	Xuất sắc
3	19D4021008	Phan Văn Anh	Bảo	Nam	28/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.29	Giỏi
4	19D4021016	Lê Nguyễn Quỳnh	Dương	Nữ	20/01/2001	Gia Lai	3.28	Giỏi
5	19D4021020	Lê Thị	Hằng	Nữ	02/01/2001	Nghệ An	3.59	Giỏi
6	19D4021022	Trịnh Thị Thúy	Hằng	Nữ	22/11/2001	Quảng Nam	3.45	Giỏi
7	19D4021023	Trần Thị	Hạnh	Nữ	15/10/2001	Nghệ An	3.25	Giỏi
8	19D4021027	Phạm Thị	Hiền	Nữ	02/08/2000	Nam Định	3.08	Khá
9	19D4021034	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	01/06/2001	Thừa Thiên Huế	2.82	Khá
10	19D4021040	Nguyễn Thị	Mận	Nữ	30/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi
11	19D4021048	Võ Thị Thùy	Ngân	Nữ	17/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.12	Khá
12	19D4021051	Mai Xuân	Nhật	Nam	10/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.01	Khá
13	19D4021052	Đoàn Thị Quỳnh	Nhi	Nữ	08/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.34	Giỏi
14	19D4021054	Trần Thị Phương	Nhi	Nữ	15/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.08	Khá
15	19D4021060	Nguyễn Đức Hào	Ninh	Nữ	08/09/2001	Thừa Thiên Huế	2.82	Khá
16	19D4021028	Hồ Thị	Phương	Nữ	27/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.43	Giỏi
17	19D4021067	Nguyễn Hoàng Uyên	Phương	Nữ	09/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi

18	19D4021068	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	30/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.24	Giỏi
19	19D4021072	Đỗ Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	16/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.13	Khá
20	19D4021074	Trần Xuân	Quỳnh	Nữ	18/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.39	Giỏi
21	19D4021075	Trần Ngọc	Son	Nam	08/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.38	Giỏi
22	19D4021077	Đặng Quang	Tân	Nam	24/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.18	Khá
23	19D4021080	Trần Thị Thanh	Thanh	Nữ	24/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi
24	19D4021081	Trần Thị Ngọc	Thảo	Nữ	26/12/2001	Thừa Thiên Huế	2.98	Khá
25	19D4021082	Đặng Thị Phương	Thảo	Nữ	22/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.24	Giỏi
26	19D4021119	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	21/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.11	Khá
27	19D4021086	Đỗ Anh	Thư	Nữ	21/06/2001	Thừa Thiên Huế	2.81	Khá
28	19D4021087	Lê Hoàng Anh	Thư	Nữ	19/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi
29	19D4021090	Cao Thị Thanh	Thúy	Nữ	15/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.03	Khá
30	19D4021093	Ngô Thị	Tiên	Nữ	08/08/2001	Quảng Nam	2.92	Khá
31	19D4021098	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	21/10/2001	Quảng Trị	2.93	Khá
32	19D4021101	Lê Thị Kiều	Trinh	Nữ	08/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
33	19D4021103	Đặng Nguyễn Nhật	Trương	Nam	16/03/2001	Thừa Thiên Huế	2.98	Khá
34	19D4021106	Trần Thị	Tuyến	Nữ	17/02/2001	Thừa Thiên Huế	2.92	Khá
35	19D4021121	Lê Thị Hồng	Vân	Nữ	01/04/2001	Quảng Trị	3.37	Giỏi
36	19D4021110	Trần Thị Kim	Vân	Nữ	02/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.16	Khá
37	19D4021115	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	09/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.26	Giỏi

#### Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, khóa 2019 -2023

1	19D4061008	Hồ Thị	Chi	Nữ	11/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.51	Giỏi
2	19D4061013	Võ Thị	Diễm	Nữ	23/11/2001	Quảng Nam	3.13	Khá
3	19D4061018	Lê Thị Hương	Giang	Nữ	21/11/2001	Thừa Thiên Huế	2.85	Khá
4	19D4061024	Lê Thị	Hằng	Nữ	21/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.27	Giỏi
5	19D4061030	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	29/08/2001	Đà Nẵng	3.12	Khá
6	19D4061031	Lê Thị	Hiệp	Nữ	22/02/2001	Quảng Ngãi	3.32	Giỏi
7	19D4061043	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	Nữ	23/06/2001	Thừa Thiên Huế	2.83	Khá
8	19D4061044	Trần Thị Thanh	Huyền	Nữ	04/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.00	Khá
9	19D4061048	Trần Thị Vân	Khánh	Nữ	27/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.10	Khá
10	19D4061049	Trần Thị Mai	Khương	Nữ	11/02/2001	Quảng Nam	3.20	Giỏi
11	19D4061051	Nguyễn Thị	Kiều	Nữ	02/05/2001	Quảng Ngãi	3.09	Khá
12	19D4061053	Bùi Thanh	Lam	Nam	05/07/2001	Quảng Nam	2.97	Khá

13	19D4061065	Trương Thị Hải	Lý	Nữ	30/05/2001	Thừa Thiên Huế	2.91	Khá
14	19D4061075	Võ Ngọc	Nam	Nam	08/11/2001	Đà Nẵng	2.77	Khá
15	19D4061078	Trịnh Thị Kim	Nguyễn	Nữ	11/04/2001	Quảng Trị	3.08	Khá
16	19D4061081	Phan Thị Thanh	Nhi	Nữ	10/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.00	Khá
17	19D4061082	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	24/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.41	Giỏi
18	19D4061084	Võ Thị	Nữ	Nữ	02/02/2001	Quảng Ngãi	3.22	Giỏi
19	19D4061093	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	23/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
20	19D4061098	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	Nữ	06/01/2001	Đà Nẵng	3.34	Giỏi
21	19D4061105	Bùi Ngọc Phương	Thảo	Nữ	23/11/2001	Quảng Bình	3.08	Khá
22	19D4061106	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	20/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.52	Giỏi
23	19D4061107	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	26/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.37	Giỏi
24	19D4061112	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	23/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.16	Khá
25	19D4061127	Hồ Công	Tuấn	Nam	18/11/2001	Thừa Thiên Huế	2.88	Khá
26	19D4061129	Trần Thị Kim	Tuyến	Nữ	02/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.37	Giỏi
27	19D4061130	Trương Thị	Tý	Nữ	10/08/2001	Quảng Bình	3.51	Giỏi
28	19D4061131	Trần Đình Bảo	Uyên	Nữ	22/06/2001	Thừa Thiên Huế	2.83	Khá
29	19D4061133	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	Nữ	21/09/2001	Bình Định	2.69	Khá
30	19D4061134	Nguyễn Thị Thảo	Vân	Nữ	06/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá
31	19D4061135	Nguyễn Thị Bảo	Vi	Nữ	04/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.29	Giỏi

### Ngành Du lịch, khóa 2019 -2023

1	19D4041022	Nguyễn Thị	Bấp	Nữ	10/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.52	Giỏi
2	19D4041024	Nguyễn	Bi	Nam	19/12/2000	Thừa Thiên Huế	3.16	Khá
3	19D4041048	Nguyễn Quang	Đại	Nam	23/01/2000	Thanh Hóa	2.95	Khá
4	19D4041063	Trần Thị Thu	Định	Nữ	25/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
5	19D4041072	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	20/03/2001	Quảng Trị	3.35	Giỏi
6	19D4041077	Nguyễn Quỳnh	Giang	Nữ	27/02/2001	Quảng Bình	3.45	Giỏi
7	19D4041092	Lê Thị Bích	Hằng	Nữ	15/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.42	Giỏi
8	19D4041128	Nguyễn Đình	Hóa	Nam	24/01/2001	Nghệ An	3.20	Giỏi
9	19D4045002	Boualavong	King	Nữ	04/07/2000	Salavan, Lào	2.71	Khá
10	19D4041511	Võ Thị Phương	Lam	Nữ	10/11/2001	Quảng Trị	3.62	Xuất sắc
11	19D4041181	Hồ Thị Kim	Liên	Nữ	20/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
12	19D4041502	Châu Thị	Loan	Nữ	01/03/2001	Quảng Nam	3.28	Giỏi
13	19D4041230	Đặng Trần Trà	My	Nữ	21/12/2001	Quảng Trị	2.77	Khá
14	19D4041235	Đậu Xuân	Nam	Nam	20/11/2001	Nghệ An	3.28	Giỏi

15	19D4041271	Nguyễn Thị Thùy Nhi	Nữ	28/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
16	19D4041277	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	Nữ	02/09/2001	Thừa Thiên Huế	2.87	Khá
17	19D4041512	Nguyễn Thị Thùy Nhung	Nữ	12/06/2001	Thừa Thiên Huế	2.87	Khá
18	19D4041297	Lê Thị Oanh	Nữ	02/11/2001	Quảng Trị	2.61	Khá
19	19D4041303	Nguyễn Đặng Trọng Phong	Nam	04/06/2001	Thừa Thiên Huế	2.91	Khá
20	19D4041306	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Nữ	19/03/2001	Quảng Nam	3.68	Xuất sắc
21	19D4041513	Trần Duy Phúc	Nam	13/10/2001	Quảng Bình	3.01	Khá
22	19D4041309	Lê Phong Thanh Phương	Nữ	20/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.06	Khá
23	19D4041311	Nguyễn Đắc Phương	Nam	06/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.38	Giỏi
24	19D4041317	Vũ Thị Minh Phương	Nữ	02/07/2001	Thừa Thiên Huế	2.72	Khá
25	19D4041330	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	12/11/2001	Thừa Thiên Huế	2.70	Khá
26	19D4045001	Sitthipanya Soukda vanh	Nữ	04/05/2001	Attapeu, Lào	2.90	Khá
27	19D4041339	Hoàng Thị Tuyết Suong	Nữ	28/11/2000	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
28	19D4041341	Hồ Thị Bửu Tâm	Nữ	04/12/2001	Thừa Thiên Huế	2.73	Khá
29	19D4041346	Nguyễn Công Tân	Nam	13/10/2001	Hà Nội	3.03	Khá
30	19D4041357	Hồ Ngọc Thành	Nam	06/03/2000	Thừa Thiên Huế	2.99	Khá
31	19D4041362	Đặng Huỳnh Phương Thảo	Nữ	26/11/2001	Đà Nẵng	3.15	Khá
32	19D4041364	Hoàng Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	14/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.44	Giỏi
33	19D4041366	Lê Thị Thảo	Nữ	22/11/2000	Thừa Thiên Huế	2.97	Khá
34	19D4041370	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	11/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.03	Khá
35	19D4041369	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	03/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.22	Giỏi
36	19D4041372	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	02/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
37	19D4041375	Trần Thị Kim Thảo	Nữ	12/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.03	Khá
38	19D4041389	Đoàn Nguyễn Hoài Thương	Nữ	27/06/2001	Thừa Thiên Huế	2.97	Khá
39	19D4041401	Nguyễn Thị Bích Thủy	Nữ	04/12/2001	Quảng Nam	3.37	Giỏi
40	19D4041402	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	27/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
41	19D4041406	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nữ	04/11/2001	Thừa Thiên Huế	2.98	Khá
42	19D4041407	Mai Quang Tiến	Nam	03/09/2001	Hà Tĩnh	2.86	Khá
43	19D4041408	Nguyễn Thị Tĩnh	Nữ	26/02/2001	Quảng Nam	3.11	Khá
44	19D4041409	Lê Thị Thanh Tịnh	Nữ	30/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.00	Khá
45	19D4041411	Phan Xuân Tới	Nam	18/08/2001	Hà Tĩnh	3.07	Khá
46	19D4041414	Lê Thị Huỳnh Trâm	Nữ	22/11/2001	Thừa Thiên Huế	2.99	Khá

47	19D4041418	Arát Thị Ly Y	Trang	Nữ	12/10/2001	Quảng Nam	3.05	Khá
48	19D4041422	Hồ Thị Quỳnh	Trang	Nữ	21/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.04	Khá
49	19D4041427	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	20/01/2001	Thừa Thiên Huế	2.70	Khá
50	19D4041435	Lê Minh	Trí	Nam	12/05/2001	Quảng Nam	2.78	Khá
51	19D4041443	Lê Thị Tuyết	Trinh	Nữ	24/01/2001	Quảng Bình	3.26	Giỏi
52	19D4041445	Nguyễn Thị Yên	Trinh	Nữ	11/06/2001	Quảng Nam	3.16	Khá
53	19D4041450	Trần Minh	Trường	Nam	28/10/2001	Đông Nai	3.11	Khá
54	19D4041458	Nguyễn Thị	Tươi	Nữ	12/09/2001	Đắk Lắk	3.20	Giỏi
55	19D4041461	Tôn Nữ Thanh	Tuyền	Nữ	22/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.01	Khá
56	19D4041462	Doãn Thị	Tuyết	Nữ	27/01/2001	Đà Nẵng	3.18	Khá
57	19D4041469	Võ Thị Mỹ	Uyên	Nữ	13/09/2001	Quảng Trị	3.21	Giỏi
58	19D4041516	Sabaiphone	Vanhthi da	Nữ	23/07/1999	Khammuane, Lào	2.83	Khá
59	19D4041475	Lê Thị Bích	Vẽ	Nữ	25/02/2001	Quảng Nam	3.63	Xuất sắc
60	19D4041514	Lê Thị Tường	Vi	Nữ	18/10/2001	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
61	19D4041478	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	10/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.03	Khá
62	19D4041482	Nguyễn Việt Quốc	Việt	Nam	18/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.01	Khá
63	19D4041485	Hồ Thị Triệu	Vy	Nữ	15/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
64	19D4041488	Lê Kim Uyên	Vy	Nữ	10/11/2001	Thừa Thiên Huế	2.88	Khá

### Ngành Du lịch (Đặc thù), khóa 2019 - 2023

1	19D4041004	Lê Thị Quế	Ân	Nữ	11/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.41	Giỏi
2	19D4041009	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	29/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.73	Xuất sắc
3	19D4041012	Phạm Thị Thảo	Anh	Nữ	04/10/2001	Nghệ An	3.32	Giỏi
4	19D4041015	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	24/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.83	Xuất sắc
5	19D4041016	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	15/07/2001	Quảng Bình	3.37	Giỏi
6	19D4041023	Nguyễn Văn	Ben	Nam	16/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.07	Khá
7	19D4041026	Phan Thị Ngọc	Bích	Nữ	10/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.44	Giỏi
8	19D4041043	Trương Bá	Chung	Nam	06/09/2001	Quảng Bình	3.80	Xuất sắc
9	19D4041049	Nguyễn Thị	Dân	Nữ	10/11/2001	Quảng Nam	3.56	Giỏi
10	19D4041051	Phùng Văn	Dâng	Nam	26/06/2001	Đà Nẵng	3.39	Giỏi
11	19D4041055	Lê Hữu Hà Phước	Đạt	Nam	08/06/2001	Quảng Nam	3.74	Xuất sắc
12	19D4041061	Hiền Thị Thảo	Diệu	Nữ	02/09/2001	Quảng Nam	3.31	Giỏi
13	19D4041075	Nguyễn Bùi Hương	Giang	Nữ	05/07/2001	Quảng Ngãi	3.15	Khá
14	19D4041078	Nguyễn Trà Hương	Giang	Nữ	26/05/2001	Khánh Hòa	3.03	Khá

15	19D4041030	Lê Gia Hân	Nữ	01/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.55	Giỏi
16	19D4041097	Vương Thị Thu Hằng	Nữ	27/08/2001	Hà Tĩnh	3.49	Giỏi
17	19D4041099	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	10/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.40	Giỏi
18	19D4041102	Trần Thị Hạnh	Nữ	25/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.44	Giỏi
19	19D4041103	Trần Thị Thiện Hào	Nữ	08/11/2001	Thừa Thiên Huế	2.97	Khá
20	19D4041109	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	03/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.38	Giỏi
21	19D4041116	Trần Thị Thúy Hiền	Nữ	27/03/2001	Quảng Trị	3.15	Khá
22	19D4041117	Võ Thị Hiền	Nữ	22/10/2001	Quảng Trị	3.20	Giỏi
23	19D4041119	Trần Ngọc Hiệp	Nam	13/05/2001	Thừa Thiên Huế	2.85	Khá
24	19D4041121	Lê Trọng Hiếu	Nam	14/01/2001	Thừa Thiên Huế	2.97	Khá
25	19D4041124	Dương Thị Hoa	Nữ	07/01/2001	Quảng Nam	3.36	Giỏi
26	19D4041132	Phan Thị Hoàng	Nữ	20/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.22	Giỏi
27	19D4041155	Hồ Thị Thúy Huyền	Nữ	28/07/2001	Quảng Nam	3.36	Giỏi
28	19D4041156	Cao Thanh Huyền	Nữ	20/06/2001	Quảng Trị	3.43	Giỏi
29	19D4041159	Hầu Lâm Bảo Khang	Nam	10/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
30	19D4041169	Hồ Thị Kiều	Nữ	02/02/2001	Quảng Trị	3.34	Giỏi
31	19D4041174	Hoàng Thị Kim Lan	Nữ	31/12/2001	Quảng Nam	3.54	Giỏi
32	19D4041182	Bùi Thị Linh	Nữ	17/11/2001	Quảng Bình	3.19	Khá
33	19D4041192	Tổng Nữ Thùy Linh	Nữ	02/05/2001	Quảng Trị	3.17	Khá
34	19D4041193	Trần Thị Tú Linh	Nữ	01/10/2001	Quảng Nam	3.12	Khá
35	19D4041196	Lê Thị Kiều Loan	Nữ	21/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.28	Giỏi
36	19D4041197	Nguyễn Thị Tuyết Loan	Nữ	24/07/2001	Phú Thọ	3.49	Giỏi
37	19D4041207	Hoàng Thị Lương	Nữ	27/10/2001	Nghệ An	3.63	Xuất sắc
38	19D4041210	Hoàng Thị Luyến	Nữ	22/06/2001	Nghệ An	3.65	Xuất sắc
39	19D4041213	Ngô Thị Mỹ Ly	Nữ	18/11/2001	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
40	19D4041215	Nguyễn Thị Bảo Ly	Nữ	09/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.04	Khá
41	19D4041218	Phan Thị Ly Ly	Nữ	20/01/2001	Đà Nẵng	3.66	Xuất sắc
42	19D4041224	Võ Thị Ngọc Mến	Nữ	14/04/2001	Đắk Lắk	3.61	Xuất sắc
43	19D4041225	Đặng Phương Minh	Nữ	04/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.06	Khá
44	19D4041227	Hoàng Thị Thanh Minh	Nữ	15/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.47	Giỏi
45	19D4041247	Đinh Thị Hồng Ngọc	Nữ	10/12/2001	Quảng Nam	3.43	Giỏi
46	19D4041251	Võ Thị Kim Ngọc	Nữ	10/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.14	Khá
47	19D4041255	Võ Ngọc Thảo Nguyên	Nữ	17/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.10	Khá
48	19D4041259	Hồ Trọng Nhân	Nam	27/09/2001	Quảng Trị	3.32	Giỏi
49	19D4041265	Trần Long Nhật	Nam	12/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.09	Khá

50	19D4041269	Lê Thị Yên	Nhi	Nữ	16/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.53	Giỏi
51	19D4041270	Nguyễn Thị	Nhi	Nữ	18/06/2001	Quảng Nam	3.37	Giỏi
52	19D4041273	Nguyễn Vũ Tuyết	Nhi	Nữ	04/01/2001	Quảng Nam	3.20	Giỏi
53	19D4041284	Võ Thị Quỳnh	Như	Nữ	01/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá
54	19D4041285	Lê Hồng	Nhung	Nữ	01/01/2001	Thanh Hóa	2.78	Khá
55	19D4041290	Đặng Thị	Nhật	Nữ	24/06/2001	Đà Nẵng	3.19	Khá
56	19D4041347	Hồ Trung	Tấn	Nam	03/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.87	Xuất sắc
57	19D4041436	Nguyễn Nho Hoàng	Triều	Nữ	11/06/2001	Quảng Nam	3.60	Xuất sắc

**Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khóa 2019 -2023**

1	19D4011074	Lê Thị Ngọc	Diệu	Nữ	14/07/2001	Thừa Thiên Huế	2.78	Khá
2	19D4011092	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Nữ	05/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá
3	19D4011103	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	28/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.38	Giỏi
4	19D4011122	Lê Thị Quỳnh	Giao	Nữ	28/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.30	Giỏi
5	19D4011132	Mai Thị Thu	Hạ	Nữ	01/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.48	Giỏi
6	19D4011167	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	02/11/2001	Kon Tum	3.17	Khá
7	19D4011314	Cao Thị Thảo	Ly	Nữ	08/10/2000	Nghệ An	2.79	Khá
8	19D4011324	Võ Thị	Ly	Nữ	02/10/2001	Hà Tĩnh	3.26	Giỏi
9	19D4011380	Huỳnh Thanh	Nghiêm	Nam	02/09/2001	Quảng Nam	2.86	Khá
10	19D4011400	Bùi Thị Thanh	Nhàn	Nữ	28/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.37	Giỏi
11	19D4011410	Hoàng Thế Minh	Nhật	Nam	29/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
12	19D4011423	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	Nữ	04/01/2001	Bình Định	3.67	Xuất sắc
13	19D4011428	Trần Vinh	Nhớ	Nam	11/05/2001	Quảng Trị	3.37	Giỏi
14	19D4011459	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	07/07/2001	Quảng Bình	3.10	Khá
15	19D4011466	Nguyễn Tấn	Phú	Nam	15/12/2001	Gia Lai	3.03	Khá
16	19D4011493	Phạm Anh	Quân	Nam	28/05/2001	Quảng Bình	3.10	Khá
17	19D4011523	Nguyễn Quốc	Sang	Nam	22/06/2001	Quảng Trị	2.79	Khá
18	19D4011524	Phan Thị Minh	Sang	Nữ	04/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.10	Khá
19	19D4011526	Hà Thị	Sinh	Nữ	17/06/2001	Kon Tum	2.99	Khá
20	19D4011556	Nguyễn Đình	Thắng	Nam	30/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.35	Giỏi
21	19D4011567	Võ Văn	Thanh	Nam	11/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi
22	19D4011780	Mai Thị Thanh	Thao	Nữ	03/06/2001	Quảng Trị	3.15	Khá
23	19D4011700	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	Nam	21/04/2001	Quảng Bình	2.87	Khá
24	19D4011707	Dương Thị Cẩm	Tuyền	Nữ	28/04/2001	Thừa Thiên Huế	2.97	Khá

25	19D4011720	Phạm Thị Minh	Tuyết	Nữ	28/12/2001	Quảng Trị	3.38	Giỏi
26	19D4011728	Phạm Thị Mỹ	Uyên	Nữ	01/05/2001	Quảng Ngãi	2.93	Khá
27	19D4011733	Nguyễn Hồ Thùy	Vân	Nữ	10/03/2001	Quảng Nam	2.86	Khá
28	19D4011761	Nguyễn Thị Hồng	Yên	Nữ	11/07/2001	Quảng Nam	3.37	Giỏi
29	19D4011006	Bùi Thị Quý	Anh	Nữ	06/12/2000	Quảng Trị	3.36	Giỏi
30	19D4011007	Đặng Thị Lan	Anh	Nữ	26/01/2001	Quảng Trị	3.57	Giỏi
31	19D4011021	Ngô Thị Cẩm	Ánh	Nữ	01/12/2001	Thừa Thiên Huế	2.95	Khá
32	19D4011024	Võ Thị	Ánh	Nữ	20/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.43	Giỏi
33	19D4011025	Võ Thị Minh	Ánh	Nữ	25/01/2001	Hà Tĩnh	3.68	Xuất sắc
34	19D4011037	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	Nữ	16/01/2000	Hồ Chí Minh	3.37	Giỏi
35	19D4011051	Đinh Thị Kim	Cúc	Nữ	05/01/2001	Quảng Bình	3.37	Giỏi
36	19D4011056	Thái Bá	Cường	Nam	08/06/2001	Quảng Nam	3.43	Giỏi
37	19D4011059	Trần Thị Thục	Đan	Nữ	10/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.57	Giỏi
38	19D4011060	Phan Quốc	Đang	Nam	01/01/2001	Quảng Nam	3.16	Khá
39	19D4011071	Võ Thị Kiều	Diễm	Nữ	26/06/2001	Quảng Trị	3.00	Khá
40	19D4011080	Đông Như	Đức	Nam	09/09/2001	Gia Lai	3.03	Khá
41	19D4011083	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	01/11/2001	Quảng Ngãi	3.48	Giỏi
42	19D4011085	Trần Thị Kim	Dung	Nữ	18/09/2001	Quảng Nam	3.41	Giỏi
43	19D4011093	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	Nữ	25/05/2001	Quảng Ngãi	3.32	Giỏi
44	19D4011099	Lê Thị Ngọc	Duyên	Nữ	14/04/2001	Quảng Nam	3.32	Giỏi
45	19D4011105	Trần Nữ Bảo	Duyên	Nữ	27/09/2000	Thừa Thiên Huế	3.36	Giỏi
46	19D4011109	Phùng Huyền	Duyệt	Nam	04/11/2001	Quảng Nam	3.24	Giỏi
47	19D4011115	Nguyễn Công Nam	Giang	Nam	22/09/2000	Nghệ An	3.36	Giỏi
48	19D4011124	Dương Thị	Hà	Nữ	15/10/2001	Quảng Bình	3.32	Giỏi
49	19D4011130	Trương Thị	Hà	Nữ	28/01/2001	Quảng Trị	2.99	Khá
50	19D4011131	Lê Châu Nhật	Hạ	Nữ	04/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.45	Giỏi
51	19D4011138	Triệu Thị Minh	Hải	Nữ	15/08/2001	Quảng Nam	3.52	Giỏi
52	19D4011777	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	13/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.50	Giỏi
53	19D4011226	Bùi Thị Mỹ	Huyền	Nữ	17/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.39	Giỏi
54	19D4011248	Nguyễn Hoàng	Khanh	Nữ	07/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.45	Giỏi
55	19D4011778	Thái Thị Phương	Lam	Nữ	30/12/2001	Quảng Nam	3.62	Xuất sắc
56	19D4011269	Ngô Thị Kim	Liên	Nữ	28/02/2001	Quảng Nam	3.56	Giỏi
57	19D4011280	Hoàng Thị Kiều	Linh	Nữ	21/09/2001	Quảng Bình	3.81	Xuất sắc
58	19D4011284	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	25/12/2001	Quảng Bình	3.43	Giỏi
59	19D4011289	Trần Thái Hoàng	Linh	Nam	09/01/2001	Quảng Nam	3.57	Giỏi

60	19D4011295	Đinh Thị Loan	Nữ	11/04/2001	Quảng Bình	3.22	Giỏi
61	19D4011302	Phạm Thị Phương Loan	Nữ	08/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.90	Xuất sắc
62	19D4011317	Lê Thị Ly	Nữ	20/04/2001	Hà Tĩnh	3.24	Giỏi
63	19D4011319	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Nữ	02/07/2001	Quảng Trị	3.21	Giỏi
64	19D4011340	Nguyễn Văn Minh	Nam	27/02/2001	Thừa Thiên Huế	2.90	Khá
65	19D4011350	Nguyễn Thị Thu My	Nữ	02/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.54	Giỏi
66	19D4011354	Võ Thị Mỹ	Nữ	06/06/2001	Quảng Bình	3.41	Giỏi
67	19D4011372	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	10/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.30	Giỏi
68	19D4011392	Vũ Minh Ngọc	Nữ	29/10/2001	Ninh Bình	3.23	Giỏi
69	19D4011771	Lê Thị Ánh Nguyệt	Nữ	14/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi
70	19D4011403	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	28/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.70	Xuất sắc
71	19D4011419	Nguyễn Thị Kiều Nhi	Nữ	10/12/2000	Thừa Thiên Huế	3.49	Giỏi
72	19D4011431	Lê Thị Quỳnh Như	Nữ	15/05/2001	Quảng Trị	3.10	Khá
73	19D4011433	Nguyễn Thị Ngọc Như	Nữ	28/05/2000	Thừa Thiên Huế	3.06	Khá
74	19D4011447	Nguyễn Thùy Nhung	Nữ	22/03/2001	Quảng Trị	3.45	Giỏi
75	19D4011455	Nguyễn Thị Kim Nương	Nữ	26/03/2001	Quảng Nam	3.82	Xuất sắc
76	19D4011478	Nguyễn Thị Trúc Phương	Nữ	09/11/2001	Quảng Nam	3.23	Giỏi
77	19D4011482	Trần Thị Như Phương	Nữ	07/03/2001	Quảng Nam	3.30	Giỏi
78	19D4011483	Trần Thị Trà Phương	Nữ	02/11/2000	Thừa Thiên Huế	3.18	Khá
79	19D4011484	Trần Thị Trúc Phương	Nữ	17/04/2001	Quảng Ngãi	3.61	Xuất sắc
80	19D4011487	Đậu Thị Phương	Nữ	28/08/2001	Hà Tĩnh	3.51	Giỏi
81	19D4011489	Mai Thị Thúy Phương	Nữ	05/02/2001	Quảng Trị	3.27	Giỏi
82	19D4011499	Hoàng Văn Anh Quốc	Nam	10/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá
83	19D4011513	Dương Lý Diễm Quỳnh	Nữ	08/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.37	Giỏi
84	19D4011521	Nguyễn Thị Sâm	Nữ	01/05/2001	Nghệ An	3.10	Khá
85	19D4011522	Trương Thị Sâm	Nữ	20/02/2001	Hà Tĩnh	3.25	Giỏi
86	19D4011536	Trần Thị Thu Sương	Nữ	06/02/2001	Quảng Nam	3.37	Giỏi
87	19D4011539	Bạch Văn Tâm	Nam	30/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.06	Khá
88	19D4011551	Đậu Thị Thắm	Nữ	15/01/2001	Hà Tĩnh	3.23	Giỏi
89	19D4011581	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	21/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.13	Khá
90	19D4011600	Lê Hữu Thọ	Nam	28/08/2001	Thanh Hóa	3.44	Giỏi
91	19D4011602	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	18/10/2001	Quảng Nam	3.25	Giỏi
92	19D4011610	Nguyễn Thị Ngọc Thu	Nữ	20/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.64	Xuất sắc
93	19D4011628	Bùi Thị Kim Thủy	Nữ	14/03/2001	Đồng Tháp	3.44	Giỏi
94	19D4011639	Nguyễn Thị Út Tiên	Nữ	16/07/2001	Quảng Nam	3.69	Xuất sắc

95	19D4011641	Bùi Nhật Tiên	Nam	30/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.58	Giỏi
96	19D4011654	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Nữ	26/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.11	Khá
97	19D4011659	Hoàng Quỳnh Trang	Nữ	13/10/2001	Hà Tĩnh	3.10	Khá
98	19D4011661	Hoàng Thị Trang	Nữ	12/07/2000	Thừa Thiên Huế	3.65	Xuất sắc
99	19D4011667	Lương Thị Thùy Trang	Nữ	05/01/2001	Quảng Nam	3.09	Khá
100	19D4011691	Đặng Thị Kim Trúc	Nữ	23/03/2001	Quảng Nam	3.21	Giỏi
101	19D4011695	Nguyễn Thị Thanh Truyền	Nữ	16/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.41	Giỏi
102	19D4011697	Lê Mậu Minh Tú	Nam	19/03/2001	Quảng Trị	2.99	Khá
103	19D4011699	Nguyễn Cẩm Tú	Nữ	06/11/2001	Hà Tĩnh	3.22	Giỏi
104	19D4011701	Nguyễn Kim Tuấn	Nam	10/08/2001	Nghệ An	2.91	Khá
105	19D4011715	Hồ Thị Tuyết	Nữ	10/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.55	Giỏi
106	19D4011722	Trần Thị Ánh Tuyết	Nữ	27/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.04	Khá
107	19D4011724	Hoàng Thị Thảo Uyên	Nữ	07/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.53	Giỏi
108	19D4011781	Lương Trần Tú Uyên	Nữ	01/05/2001	Đắk Lắk	3.55	Giỏi
109	19D4011727	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	01/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.43	Giỏi
110	19D4011739	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	01/02/2000	Quảng Bình	3.67	Xuất sắc
111	19D4011741	Nguyễn Thị Thúy Vân	Nữ	05/04/2001	Gia Lai	3.43	Giỏi
112	19D4011757	Ngô Thị Ý	Nữ	18/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
113	19D4011759	Trần Thị Khả Ý	Nữ	18/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.41	Giỏi

**Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù), khóa 2019 - 2023**

1	19D4011004	Nguyễn Thanh An	Nam	24/10/2001	Đà Nẵng	3.12	Khá
2	19D4011008	Lê Thị Hà Anh	Nữ	29/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.40	Giỏi
3	19D4011019	Đào Ngọc Ánh	Nữ	07/05/2001	Hà Tĩnh	3.13	Khá
4	19D4011026	Huỳnh Thị Kiêm Ba	Nữ	13/06/2001	Quảng Nam	3.34	Giỏi
5	19D4011043	Nguyễn Thị Ngọc Chi	Nữ	09/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.71	Xuất sắc
6	19D4011044	Trần Thị Lệ Chi	Nữ	25/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.45	Giỏi
7	19D4011049	Hoàng Nhơn Công	Nam	28/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.57	Giỏi
8	19D4011054	Đặng Mạnh Cường	Nam	20/08/2001	Ninh Bình	3.70	Xuất sắc
9	19D4011057	Đinh Thị Diệu Đan	Nữ	10/05/2001	Quảng Bình	3.32	Giỏi
10	19D4011064	Trần Thị Ánh Đào	Nữ	14/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.44	Giỏi
11	19D4011072	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	13/08/2001	Hà Tĩnh	2.77	Khá
12	19D4011078	Lê Thị Phương Đông	Nữ	16/03/2001	Bình Định	3.11	Khá
13	19D4011090	Bùi Thị Thùy Dương	Nữ	27/10/2001	Thừa Thiên Huế	2.94	Khá
14	19D4011091	Đỗ Chiêu Dương	Nữ	13/05/2001	Quảng Nam	3.59	Giỏi

15	19D4011095	Đông Nguyễn Ngọc	Duyên	Nữ	26/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá
16	19D4011104	Phạm Thị Thanh	Duyên	Nữ	13/08/2001	Quảng Trị	3.50	Giỏi
17	19D4011125	Hồ Thị Thanh	Hà	Nữ	13/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.34	Giỏi
18	19D4011133	Bùi Thị Vân	Hải	Nữ	25/10/2001	Hà Tĩnh	3.38	Giỏi
19	19D4011135	Lê Mậu Quốc	Hải	Nam	29/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.29	Giỏi
20	19D4011143	Hoàng Thị Thúy	Hằng	Nữ	24/10/2001	Quảng Bình	3.70	Xuất sắc
21	19D4011147	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	03/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.03	Khá
22	19D4011149	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	02/01/2001	Quảng Trị	3.65	Xuất sắc
23	19D4011158	Nguyễn Thị Minh	Hậu	Nữ	12/11/2001	Đồng Nai	3.25	Giỏi
24	19D4011159	Bùi Thị	Hiền	Nữ	01/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.45	Giỏi
25	19D4011160	Đặng Thị Như	Hiền	Nữ	19/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.43	Giỏi
26	19D4011161	Hoàng Thị Diệu	Hiền	Nữ	16/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.63	Xuất sắc
27	19D4011163	Lê Thị Diệu	Hiền	Nữ	25/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.28	Giỏi
28	19D4011166	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	14/02/2001	Quảng Bình	3.36	Giỏi
29	19D4011168	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	15/07/2001	Quảng Nam	3.37	Giỏi
30	19D4011173	Trần Thị Diệu	Hiền	Nữ	17/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.04	Khá
31	19D4011174	Trần Thị Thúy	Hiền	Nữ	05/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.74	Xuất sắc
32	19D4011175	Phan Văn	Hiệp	Nam	31/03/2001	Quảng Nam	3.19	Khá
33	19D4011177	Hoàng Minh	Hiếu	Nam	20/01/2001	Thừa Thiên Huế	2.89	Khá
34	19D4011766	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	07/06/2001	Quảng Trị	2.93	Khá
35	19D4011206	Phan Thị Minh	Huệ	Nữ	13/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.26	Giỏi
36	19D4011209	Nguyễn Văn	Hung	Nam	16/01/2001	Quảng Nam	3.03	Khá
37	19D4011211	Phan Công	Hung	Nam	14/04/2001	Quảng Nam	3.40	Giỏi
38	19D4011218	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	20/06/2001	Quảng Bình	3.61	Xuất sắc
39	19D4011219	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	14/02/2001	Quảng Nam	3.27	Giỏi
40	19D4011223	Nguyễn Hữu Nhật	Huy	Nam	19/02/2001	Quảng Nam	3.30	Giỏi
41	19D4011229	Hồ Thị Ngọc	Huyền	Nữ	04/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.35	Giỏi
42	19D4011231	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	18/02/2001	Quảng Nam	3.55	Giỏi
43	19D4011232	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	21/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.58	Giỏi
44	19D4011235	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	06/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.82	Xuất sắc
45	19D4011240	Võ Thị	Huyền	Nữ	01/03/2001	Quảng Bình	3.54	Giỏi
46	19D4011242	Phan Thị Phi	Huỳnh	Nữ	20/11/2001	Quảng Nam	3.45	Giỏi
47	19D4011251	Nguyễn Hữu	Khôi	Nam	06/01/2001	Hà Tĩnh	3.43	Giỏi
48	19D4011255	Ngô Thị Thu	Lam	Nữ	05/07/2001	Gia Lai	3.43	Giỏi
49	19D4011256	Nguyễn Ngọc	Lam	Nữ	02/10/2001	Quảng Trị	3.46	Giỏi

		Thanh						
50	19D4011270	Nguyễn Phương	Liên	Nữ	18/02/2001	Quảng Bình	3.60	Xuất sắc
51	19D4011274	Châu Thị Mỹ	Linh	Nữ	14/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.42	Giỏi
52	19D4011277	Hồ Thị Mỹ	Linh	Nữ	30/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.38	Giỏi
53	19D4011278	Hoàng Nhật	Linh	Nữ	12/07/2001	Quảng Bình	3.23	Giỏi
54	19D4011279	Hoàng Thị Diệu	Linh	Nữ	09/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.40	Giỏi
55	19D4011287	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	02/07/2001	Quảng Trị	3.38	Giỏi
56	19D4011288	Phạm Thị Thảo	Linh	Nữ	12/01/2001	Đà Nẵng	3.37	Giỏi
57	19D4011294	Đặng Thị	Loan	Nữ	10/01/2001	Hà Tĩnh	3.46	Giỏi
58	19D4011300	Nguyễn Thị Mỹ	Loan	Nữ	16/02/2001	Quảng Trị	3.23	Giỏi
59	19D4011305	Lê Trọng	Lộc	Nam	22/04/2001	Thanh Hóa	3.08	Khá
60	19D4011312	Đoàn Thị	Lương	Nữ	10/09/2001	Quảng Bình	3.55	Giỏi
61	19D4011313	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Lưu	Nữ	23/11/2001	Quảng Trị	3.67	Xuất sắc
62	19D4011318	Mai Thị Thảo	Ly	Nữ	30/07/2001	Quảng Trị	3.28	Giỏi
63	19D4011322	Phan Thị Diệu	Ly	Nữ	07/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.51	Giỏi
64	19D4011331	Hoàng Thị	Mãi	Nữ	07/01/2001	Quảng Bình	3.21	Giỏi
65	19D4011333	Võ Thị Thùy	Mận	Nữ	26/01/2001	Quảng Nam	3.37	Giỏi
66	19D4011338	Nguyễn Thị	Minh	Nữ	12/06/2001	Nghệ An	3.17	Khá
67	19D4011339	Nguyễn Thị Nhật	Minh	Nữ	19/02/2001	Quảng Trị	3.69	Xuất sắc
68	19D4011344	Hồ Thị Trà	My	Nữ	03/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.93	Xuất sắc
69	19D4011345	Huỳnh Thị Diễm	My	Nữ	10/09/2001	Quảng Nam	3.35	Giỏi
70	19D4011347	Nguyễn Ngọc Huyền	My	Nữ	30/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.78	Xuất sắc
71	19D4011351	Phan Lê Hiền	My	Nữ	11/03/2001	Đà Nẵng	3.26	Giỏi
72	19D4011352	Trần Hà Diệu	My	Nữ	16/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.66	Xuất sắc
73	19D4011362	Hồ Thị	Năm	Nữ	22/09/2001	Nghệ An	2.98	Khá
74	19D4011363	Lê Thị Thanh	Nga	Nữ	23/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.75	Xuất sắc
75	19D4011367	Nguyễn Trần Thị Nguyệt	Nga	Nữ	04/07/2001	Hồ Chí Minh	3.07	Khá
76	19D4011370	Lê Thị	Ngân	Nữ	04/04/2001	Quảng Ngãi	3.56	Giỏi
77	19D4011377	Võ Thị Kim	Ngân	Nữ	14/02/2001	Hà Tĩnh	3.25	Giỏi
78	19D4011378	Võ Thị Thanh	Ngân	Nữ	15/09/2001	Hà Tĩnh	3.08	Khá
79	19D4011381	Đào Thị Khánh	Ngọc	Nữ	02/09/2001	Thừa Thiên Huế	2.82	Khá
80	19D4011382	Hồ Thị Tuyết	Ngọc	Nữ	10/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.34	Giỏi
81	19D4011383	Lê Thị Bảo	Ngọc	Nữ	09/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.51	Giỏi
82	19D4011385	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	Nữ	23/08/2001	Quảng Bình	3.56	Giỏi

83	19D4011387	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01/10/2001	Quảng Bình	2.86	Khá
84	19D4011389	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	28/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.22	Giỏi
85	19D4011391	Phạm Thị Tiểu Ngọc	Nữ	03/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.63	Xuất sắc
86	19D4011394	Phạm Thị Thảo Nguyên	Nữ	02/04/2001	Thừa Thiên Huế	2.95	Khá
87	19D4011395	Trần Thị Thảo Nguyên	Nữ	04/07/2001	Gia Lai	3.17	Khá
88	19D4011397	Trần Thị Minh Nguyệt	Nữ	15/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.42	Giỏi
89	19D4011401	Hoàng Thị Thanh Nhân	Nữ	15/09/2001	Thừa Thiên Huế	2.97	Khá
90	19D4011402	Nguyễn Duy Thị Nhân	Nữ	16/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi
91	19D4011405	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	29/11/2001	Quảng Trị	3.44	Giỏi
92	19D4011409	Hoàng Thanh Nhật	Nam	27/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.49	Giỏi
93	19D4011411	Trần Long Nhật	Nam	24/10/2001	Đà Nẵng	3.17	Khá
94	19D4011772	Cái Thị Xuân Nhi	Nữ	18/01/2001	Quảng Trị	3.36	Giỏi
95	19D4011412	Cao Thị Uyên Nhi	Nữ	02/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.75	Xuất sắc
96	19D4011416	Lê Thị Kim Nhi	Nữ	10/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.34	Giỏi
97	19D4011417	Lê Thị Thanh Nhi	Nữ	01/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.08	Khá
98	19D4011422	Nguyễn Thị Yên Nhi	Nữ	21/02/2001	Gia Lai	3.28	Giỏi
99	19D4011424	Phạm Thị Uyên Nhi	Nữ	09/03/2001	Quảng Bình	3.28	Giỏi
100	19D4011426	Trần Thị Lan Nhiên	Nữ	26/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.31	Giỏi
101	19D4011432	Nguyễn Phúc Tâm Như	Nữ	13/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá
102	19D4011435	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	26/06/2001	Quảng Trị	3.32	Giỏi
103	19D4011437	Trương Thị Như	Nữ	28/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.16	Khá
104	19D4011441	Ngô Thị Hồng Nhung	Nữ	01/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.30	Giỏi
105	19D4011471	Hồ Thị Kiều Phước	Nữ	30/04/2001	Thừa Thiên Huế	2.98	Khá
106	19D4011472	Lê Nguyễn Mỹ Phương	Nữ	31/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.69	Xuất sắc
107	19D4011475	Nguyễn Lam Phương	Nữ	06/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.23	Giỏi
108	19D4011476	Nguyễn Ngọc Minh Phương	Nữ	07/09/2001	Thừa Thiên Huế	2.86	Khá
109	19D4011477	Nguyễn Thị Phương	Nữ	29/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.24	Giỏi
110	19D4011479	Nguyễn Thị Uyên Phương	Nữ	15/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.83	Xuất sắc
111	19D4011491	Bhướch Pôly	Nữ	23/08/2001	Quảng Nam	3.45	Giỏi
112	19D4011501	Trần Anh Quốc	Nam	01/08/2001	Quảng Nam	3.01	Khá
113	19D4011504	Lê Hoàng Quyên	Nữ	20/11/2001	Quảng Nam	3.11	Khá
114	19D4011505	Lê Thị Quyên	Nữ	30/06/2001	Quảng Trị	3.29	Giỏi
115	19D4011508	Trịnh Mỹ Thảo Quyên	Nữ	14/12/2001	Thừa Thiên Huế	2.88	Khá
116	19D4011509	Trương Thị Tú Quyên	Nữ	14/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá
117	19D4011514	Dương Thị Như Quỳnh	Nữ	15/06/2001	Quảng Trị	3.49	Giỏi

118	19D4011518	Lê Thị Thanh	Quỳnh	Nữ	03/03/2001	Quảng Bình	3.52	Giỏi
119	19D4011520	Đỗ Xuân	Rin	Nam	22/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.16	Khá
120	19D4011528	Huỳnh Công	Son	Nam	09/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.55	Giỏi
121	19D4011529	Nguyễn Thanh	Son	Nam	13/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.53	Giỏi
122	19D4011537	Lê Hữu Anh	Tài	Nam	07/11/2001	Quảng Nam	3.28	Giỏi
123	19D4011538	Nguyễn Văn	Tài	Nam	13/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.23	Giỏi
124	19D4011544	Phan Khắc Minh	Tâm	Nam	14/03/2001	Thừa Thiên Huế	2.94	Khá
125	19D4011546	Nguyễn Văn	Tấn	Nam	07/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.61	Xuất sắc
126	19D4011550	Hoàng Quốc	Thái	Nam	10/09/2000	Thừa Thiên Huế	3.12	Khá
127	19D4011553	Trần Thị	Thắm	Nữ	23/05/2001	Quảng Nam	3.78	Xuất sắc
128	19D4011563	Đoàn Thị Diệu	Thanh	Nữ	08/10/2001	Đắk Lắk	3.71	Xuất sắc
129	19D4011564	Ngô Thị Thanh	Thanh	Nữ	06/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
130	19D4011566	Phan Thị Bích	Thanh	Nữ	25/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.51	Giỏi
131	19D4011773	Võ Thị Thanh	Thanh	Nữ	01/01/2001	Quảng Trị	3.17	Khá
132	19D4011572	Hoàng Thị Phương	Thảo	Nữ	02/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.43	Giỏi
133	19D4011574	Đặng Thị Thanh	Thảo	Nữ	11/01/2001	Phú Yên	3.22	Giỏi
134	19D4011575	Đào Thị Bích	Thảo	Nữ	08/08/2001	Nghệ An	3.13	Khá
135	19D4011577	Dương Thị Ngọc	Thảo	Nữ	01/08/2001	Quảng Bình	3.35	Giỏi
136	19D4011579	Huỳnh Thị Phương	Thảo	Nữ	30/08/2001	Quảng Nam	3.46	Giỏi
137	19D4011582	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	08/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.11	Khá
138	19D4011589	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	22/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.18	Khá
139	19D4011591	Trần Gia	Thế	Nam	21/05/2001	Quảng Ngãi	3.53	Giỏi
140	19D4011594	Lê Quang	Thi	Nam	25/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.27	Giỏi
141	19D4011596	Thái Ngọc Uyên	Thi	Nữ	07/10/2001	Quảng Bình	3.09	Khá
142	19D4011604	Châu Thị Lệ	Thu	Nữ	03/05/2001	Đà Nẵng	3.03	Khá
143	19D4011605	Dương Thị Hoài	Thu	Nữ	02/01/2001	Quảng Bình	3.54	Giỏi
144	19D4011607	Lê Thị	Thu	Nữ	25/10/2001	Quảng Trị	3.64	Xuất sắc
145	19D4011615	Dương Thị	Thương	Nữ	17/01/2001	Quảng Nam	3.38	Giỏi
146	19D4011616	Khắc Thị Hoài	Thương	Nữ	26/08/2001	Quảng Bình	3.05	Khá
147	19D4011618	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	26/11/2001	Hà Tĩnh	3.56	Giỏi
148	19D4011623	Đặng Thị Kim	Thúy	Nữ	12/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.72	Xuất sắc
149	19D4011625	Phùng Thị Kim	Thúy	Nữ	18/01/2001	Gia Lai	3.53	Giỏi
150	19D4011626	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	20/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.44	Giỏi
151	19D4011630	Giang Thị Thu	Thủy	Nữ	07/12/2001	Bình Định	3.00	Khá
152	19D4011632	Ngô Thị Thu	Thủy	Nữ	07/09/1999	Hà Tĩnh	3.71	Xuất sắc

153	19D4011635	Phan Thị Thủy	Nữ	02/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.21	Giỏi
154	19D4011637	Đỗ Nguyễn Thủy Tiên	Nữ	17/05/2001	Quảng Nam	3.42	Giỏi
155	19D4011638	Đoàn Thị Thủy Tiên	Nữ	08/03/2001	Quảng Nam	3.11	Khá
156	19D4011642	Ngô Quang Tiến	Nam	14/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.35	Giỏi
157	19D4011644	Nguyễn Thị Tiên	Nữ	29/11/2001	Đà Nẵng	3.59	Giỏi
158	19D4011649	Đặng Duy Tĩnh	Nam	11/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.08	Khá
159	19D4011653	Lê Thị Ngọc Trâm	Nữ	03/03/1999	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
160	19D4011655	Trương Thị Ngọc Trâm	Nữ	09/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.71	Xuất sắc
161	19D4011656	Nguyễn Thị Huyền Trân	Nữ	08/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.44	Giỏi
162	19D4011658	Hà Thị Huyền Trang	Nữ	15/06/2001	Quảng Bình	3.77	Xuất sắc
163	19D4011662	Lê Dương Quỳnh Trang	Nữ	04/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.73	Xuất sắc
164	19D4011664	Lê Thị Ngọc Trang	Nữ	01/03/2001	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
165	19D4011668	Lý Thị Trang	Nữ	02/06/2001	Quảng Nam	3.80	Xuất sắc
166	19D4011677	Trần Thị Thanh Trang	Nữ	25/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.16	Khá
167	19D4011682	Đinh Thị Kiều Trinh	Nữ	26/01/2001	Quảng Trị	3.24	Giỏi
168	19D4011692	Hoàng Thế Trung	Nam	01/01/2001	Hà Tĩnh	3.53	Giỏi
169	19D4011693	Huỳnh Đức Trung	Nam	28/12/2001	Quảng Nam	2.69	Khá
170	19D4011694	Nguyễn Duy Trường	Nam	07/11/2001	Thừa Thiên Huế	2.89	Khá
171	19D4011696	Hồ Lê Cẩm Tú	Nữ	25/05/2001	Đà Nẵng	3.38	Giỏi
172	19D4011705	Nguyễn Hữu Trung	Nam	08/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.11	Khá
173	19D4011710	Lê Thị Tuyền	Nữ	02/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.47	Giỏi
174	19D4011711	Lê Thị Thanh Tuyền	Nữ	04/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.44	Giỏi
175	19D4011731	Lê Thanh Vân	Nữ	13/03/2001	Đà Nẵng	3.40	Giỏi
176	19D4011732	Lê Thị Mỹ Vân	Nữ	12/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.24	Giỏi
177	19D4011737	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	11/07/2001	Quảng Trị	3.38	Giỏi
178	19D4011743	Thị Thị Thanh Vân	Nữ	27/11/2001	Đà Nẵng	3.27	Giỏi
179	19D4011745	Đặng Thị Vang	Nữ	01/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.43	Giỏi
180	19D4011752	Nguyễn Hữu Tuấn Vũ	Nam	20/10/2000	Thừa Thiên Huế	3.10	Khá
181	19D4011753	Nguyễn Thị Hồng Vy	Nữ	27/11/2001	Đà Nẵng	3.30	Giỏi
182	19D4011756	Trần Thị Hoàn Vy	Nữ	25/10/2001	Quảng Nam	3.86	Xuất sắc
183	19D4011760	Trần Thị Như Ý	Nữ	27/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.48	Giỏi
184	19D4011763	Trần Hải Yến	Nữ	08/06/2001	Quảng Bình	3.14	Khá

**Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2019 -2023**

1	19D4051004	Phạm Thị Ân	Nữ	30/04/2001	Đà Nẵng	3.46	Giỏi
2	19D4051018	Võ Phan Phương Anh	Nữ	29/06/2001	Đà Nẵng	2.79	Khá
3	19D4051024	Hoàng Thái Thị Bình	Nữ	25/01/2001	Thừa Thiên Huế	2.66	Khá
4	19D4051035	Hoàng Thị Kim Chi	Nữ	10/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá
5	19D4051039	Hoàng Thị Kim Chung	Nữ	04/04/2001	Quảng Trị	3.27	Giỏi
6	19D4051043	Nguyễn Thị Anh Đào	Nữ	16/11/2001	Quảng Bình	3.08	Khá
7	19D4051045	Cái Thị Hoài Diễm	Nữ	30/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.03	Khá
8	19D4051447	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	06/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.09	Khá
9	19D4051055	Đỗ Thị Thùy Dung	Nữ	20/09/2001	Quảng Nam	2.98	Khá
10	19D4051341	Công Huyền Tôn Nữ Thủy	Nữ	18/04/2001	Thừa Thiên Huế	2.73	Khá
11	19D4051061	Nguyễn Hoàng Thùy	Nữ	11/10/2001	Thừa Thiên Huế	2.99	Khá
12	19D4051063	Trần Văn Dương	Nam	04/03/2001	Thừa Thiên Huế	2.58	Khá
13	19D4051072	Võ Thị Mỹ Duyên	Nữ	12/08/2001	Thừa Thiên Huế	2.48	Trung bình
14	19D4051073	Võ Thị Phương Duyên	Nữ	03/04/2001	Thừa Thiên Huế	2.70	Khá
15	19D4051075	Lê Thị Gấm	Nữ	31/07/2001	Quảng Trị	3.18	Khá
16	19D4051079	Đặng Thị Thu Hà	Nữ	08/05/2001	Thừa Thiên Huế	2.81	Khá
17	19D4051082	Hồ Thị Ngọc Hà	Nữ	01/02/2001	Thừa Thiên Huế	2.75	Khá
18	19D4051096	Phạm Thị Thu Hằng	Nữ	04/11/2001	Đà Nẵng	2.78	Khá
19	19D4051097	Trần Thị Hằng	Nữ	08/03/2001	Nghệ An	3.52	Giỏi
20	19D4051448	Trần Thị Hằng	Nữ	17/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.39	Giỏi
21	19D4051112	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	15/05/2001	Thừa Thiên Huế	2.98	Khá
22	19D4051129	Phạm Thị Hóa	Nữ	30/10/2001	Quảng Bình	3.03	Khá
23	19D4051133	Hà Thị Hoài	Nữ	01/06/2001	Thừa Thiên Huế	2.99	Khá
24	19D4051135	Ngô Thị Hoài	Nữ	01/02/2001	Quảng Trị	2.50	Khá
25	19D4051155	Lê Thị Thu Hương	Nữ	25/07/2001	Quảng Nam	2.89	Khá
26	19D4051156	Nguyễn Thị Kim Hương	Nữ	12/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.01	Khá
27	19D4051162	Trần Thị Thu Hường	Nữ	07/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.03	Khá
28	19D4051173	Đỗ Thị Ngọc Huyền	Nữ	25/09/2001	Quảng Nam	2.64	Khá
29	19D4051181	Trương Thị Thanh Huyền	Nữ	12/01/2001	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
30	19D4051182	Tương Nữ Diệu Huyền	Nữ	14/02/2001	Thừa Thiên Huế	2.70	Khá
31	19D4051185	Nguyễn Trần Gia Khanh	Nữ	18/12/2000	Thừa Thiên Huế	2.55	Khá
32	19D4051188	Nguyễn Trần Gia Khánh	Nữ	18/12/2000	Thừa Thiên Huế	2.72	Khá
33	19D4051193	Phan Hồng Kỳ	Nam	01/05/2001	Quảng Bình	2.47	T. Bình

34	19D4051197	Nguyễn Thị Thu	Lan	Nữ	27/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.30	Giỏi
35	19D4051204	Đông Thị Huyền	Lệ	Nữ	27/08/2001	Đắk Lắk	2.88	Khá
36	19D4051205	Trần Thị	Liên	Nữ	23/03/2001	Quảng Ngãi	3.10	Khá
37	19D4051214	Lê Thị Uyên	Linh	Nữ	02/06/2001	Quảng Trị	3.02	Khá
38	19D4051220	Văn Thị Mỹ	Linh	Nữ	14/12/2001	Thừa Thiên Huế	2.56	Khá
39	19D4051221	Dương Thị Châu	Loan	Nữ	14/04/2001	Quảng Bình	3.04	Khá
40	19D4051229	Đặng Thị Kim	Luyên	Nữ	29/08/2001	Thừa Thiên Huế	2.70	Khá
41	19D4051232	Lê Thị Cẩm	Ly	Nữ	18/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá
42	19D4051243	Bùi Thị	May	Nữ	12/03/2001	Hung Yên	2.85	Khá
43	19D4051245	Đoàn Nhật	Minh	Nam	11/01/2001	Thừa Thiên Huế	2.74	Khá
44	19D4051252	Nguyễn Như Thị	My	Nữ	28/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.03	Khá
45	19D4051254	Trần Ngọc Thảo	My	Nữ	15/03/2001	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
46	19D4051257	Ngô Thị Quỳnh	Na	Nữ	27/01/2001	Thừa Thiên Huế	2.67	Khá
47	19D4051258	Trần Thị Ngọc	Na	Nữ	26/04/2000	Thừa Thiên Huế	3.08	Khá
48	19D4051270	Tôn Nữ Thị Ngọc	Ngà	Nữ	19/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.03	Khá
49	19D4051271	Cái Thị Bích	Ngân	Nữ	11/05/2001	Thừa Thiên Huế	2.78	Khá
50	19D4051274	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	18/04/2001	Quảng Nam	3.08	Khá
51	19D4051275	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	12/03/2001	Quảng Nam	2.70	Khá
52	19D4051280	Đào Thị	Nghệ	Nữ	28/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.70	Xuất sắc
53	19D4051286	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	22/02/2001	Nam Định	3.31	Giỏi
54	19D4051289	Tống Hồ Như	Ngọc	Nữ	19/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.51	Giỏi
55	19D4051291	Vương Minh	Ngọc	Nữ	15/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.09	Khá
56	19D4051292	Hoàng Thị Thảo	Nguyên	Nữ	10/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
57	19D4051300	Bạch Hoàng Uyển	Nhi	Nữ	28/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.30	Giỏi
58	19D4051303	Hoàng Hải	Nhi	Nữ	05/06/2001	Thừa Thiên Huế	2.97	Khá
59	19D4051308	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	Nữ	24/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá
60	19D4051605	Đoàn Thị Anh	Như	Nữ	10/02/1999	Thừa Thiên Huế	3.13	Khá
61	19D4051333	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	08/09/2001	Kon Tum	3.07	Khá
62	19D4051350	Thái Thị Hoàng	Oanh	Nữ	08/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá
63	19D4051357	Lê Quang	Phú	Nam	18/04/2001	Thừa Thiên Huế	2.36	Trung bình
64	19D4051362	Nguyễn Thị	Phúc	Nữ	23/12/2001	Quảng Nam	3.33	Giỏi
65	19D4051363	Phan Thị Hồng	Phúc	Nữ	07/05/2001	Thừa Thiên Huế	2.68	Khá
66	19D4051375	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	Nữ	24/02/2001	Lâm Đồng	2.63	Khá
67	19D4051376	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	05/12/2001	Thừa Thiên Huế	2.97	Khá
68	19D4051387	Ating Thị	Quỳnh	Nữ	11/10/2001	Quảng Nam	2.88	Khá

69	19D4051390	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	Nữ	28/08/2001	Quảng Bình	2.73	Khá
70	19D4051396	Trương Thị Như	Quỳnh	Nữ	12/05/2001	Thừa Thiên Huế	2.91	Khá
71	19D4051405	Nguyễn Thị Thu	Sương	Nữ	22/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.29	Giỏi
72	19D4051406	Trương Thị	Sương	Nữ	30/10/2001	Thừa Thiên Huế	2.65	Khá
73	19D4051409	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Nữ	22/01/2001	Thừa Thiên Huế	2.91	Khá
74	19D4051424	Phan Thị	Thanh	Nữ	23/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
75	19D4051425	Văn Thị Thu	Thanh	Nữ	02/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.53	Giỏi
76	19D4051446	Trần Thị Dạ	Thảo	Nữ	16/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.03	Khá
77	19D4051437	Phan Thị Thanh	Thảo	Nữ	26/10/2001	Thừa Thiên Huế	2.79	Khá
78	19D4051441	Hà Thị Anh	Thi	Nữ	10/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.35	Giỏi
79	19D4051443	Trần Ngọc Uyên	Thi	Nữ	16/01/2001	Thừa Thiên Huế	2.89	Khá
80	19D4051451	Lê Thị Kim	Thịnh	Nữ	24/03/2001	Quảng Nam	3.54	Giỏi
81	19D4051454	Lê Thị	Thơ	Nữ	20/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.10	Khá
82	19D4051456	Hoàng Thị Kim	Thoa	Nữ	09/04/2001	Quảng Trị	3.05	Khá
83	19D4051462	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	08/09/2001	Thừa Thiên Huế	2.83	Khá
84	19D4051468	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	14/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.33	Giỏi
85	19D4051469	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	23/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.11	Khá
86	19D4051471	Nguyễn Như	Thuần	Nam	10/03/2001	Lào Cai	2.70	Khá
87	19D4051478	Đặng Thị	Thúy	Nữ	18/04/2001	Quảng Ngãi	3.30	Giỏi
88	19D4051487	Diệp Thị Thu	Thủy	Nữ	06/05/2001	Quảng Nam	3.31	Giỏi
89	19D4051493	Nguyễn Xuân Thủy	Tiên	Nữ	20/01/2001	Thừa Thiên Huế	2.90	Khá
90	19D4051498	Trần Văn	Tiến	Nam	18/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.57	Giỏi
91	19D4051501	Đỗ Thị Hương	Trà	Nữ	25/08/2001	Quảng Bình	3.31	Giỏi
92	19D4051510	Võ Thị Bích	Trâm	Nữ	02/01/2001	Quảng Nam	3.25	Giỏi
93	19D4051512	Đông Thị Thảo	Trang	Nữ	22/10/2001	Đà Nẵng	3.22	Giỏi
94	19D4051513	Hồ Thị Thùy	Trang	Nữ	01/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.38	Giỏi
95	19D4051609	Lê Hoàng Đoan	Trang	Nữ	10/09/2001	Thừa Thiên Huế	2.90	Khá
96	19D4051532	Trần Thị	Trang	Nữ	19/07/2001	Quảng Trị	3.31	Giỏi
97	19D4051538	Châu Thị Ngọc	Trinh	Nữ	09/04/2001	Thừa Thiên Huế	2.81	Khá
98	19D4051541	Hoàng Thị Việt	Trinh	Nữ	22/01/2001	Nghệ An	3.39	Giỏi
99	19D4051546	Phạm Thị Kiều	Trinh	Nữ	18/06/2001	Thừa Thiên Huế	2.83	Khá
100	19D4051557	Phạm Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	17/06/2001	Quảng Nam	3.38	Giỏi
101	19D4051572	Võ Thị Mỹ	Vân	Nữ	28/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
102	19D4051584	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	09/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.10	Khá
103	19D4051590	Trần Thị Phương	Ý	Nữ	09/02/2001	Gia Lai	2.85	Khá

104	19D4051591	Hồ Thị Hồng	Yên	Nữ	27/04/2001	Quảng Nam	2.63	Khá
105	19D4051610	Lê Thị Ngọc	Yên	Nữ	25/05/2001	Thừa Thiên Huế	2.66	Khá
106	19D4051596	Trần Nguyễn Hoàng	Yên	Nữ	30/10/2001	Quảng Bình	3.39	Giỏi

**Ngành Quản trị khách sạn (đặc thù), khóa 2019 -2023**

1	19D4051013	Phan Thị Phương	Anh	Nữ	07/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.64	Xuất sắc
2	19D4051014	Trần Hữu Ngọc	Anh	Nam	06/05/2001	Quảng Bình	3.00	Khá
3	19D4051022	Nguyễn Thị	Bé	Nữ	10/06/2001	Nghệ An	3.59	Giỏi
4	19D4051029	Dương Thị Quỳnh	Châu	Nữ	01/04/2001	Quảng Bình	3.47	Giỏi
5	19D4051032	Phạm Thị Thanh	Châu	Nữ	08/03/2001	Quảng Nam	3.68	Xuất sắc
6	19D4051034	Trần Thị Minh	Châu	Nữ	29/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.29	Giỏi
7	19D4051047	Nguyễn Thị Thu	Điểm	Nữ	12/10/2001	Đà Nẵng	3.16	Khá
8	19D4051048	Đỗ Thị	Diệp	Nữ	11/03/2001	Đà Nẵng	3.29	Giỏi
9	19D4051051	Nguyễn Thị Mỹ	Diệu	Nữ	20/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.40	Giỏi
10	19D4051058	Hà Văn	Dũng	Nam	06/09/2000	Thanh Hóa	2.74	Khá
11	19D4051062	Phan Thị Ánh	Dương	Nữ	12/11/2001	Thừa Thiên Huế	2.97	Khá
12	19D4051068	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	08/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.59	Giỏi
13	19D4051071	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	24/04/2001	Phú Yên	3.64	Xuất sắc
14	19D4051076	Châu Thị Hương	Giang	Nữ	10/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.21	Giỏi
15	19D4051077	Lê Thị Hồng	Giang	Nữ	12/09/2001	Quảng Nam	3.39	Giỏi
16	19D4051078	Phan Thị	Giang	Nữ	26/01/2001	Hà Tĩnh	3.44	Giỏi
17	19D4051085	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	05/12/2000	Thừa Thiên Huế	3.37	Giỏi
18	19D4051089	Trương Thị Mỹ	Hà	Nữ	15/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.40	Giỏi
19	19D4051090	Cao Thị Minh	Hạ	Nữ	12/05/2001	Quảng Nam	3.18	Khá
20	19D4051095	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	07/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.11	Khá
21	19D4051098	Trần Thị Thuý	Hằng	Nữ	01/09/2001	Quảng Trị	3.20	Giỏi
22	19D4051102	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	09/09/2001	Quảng Nam	3.37	Giỏi
23	19D4051110	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	18/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.28	Giỏi
24	19D4051120	Văn Thị	Hiệp	Nữ	03/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
25	19D4051128	Nguyễn Thị Kim	Hoa	Nữ	11/02/2001	Quảng Nam	3.09	Khá
26	19D4051140	Lưu Thị Bích	Hoàn	Nữ	02/12/2001	Quảng Nam	3.62	Xuất sắc

27	19D4051148	Trần Thị Huệ	Nữ	16/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.40	Giỏi
28	19D4051151	Nguyễn Ngọc Hưng	Nam	12/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.71	Xuất sắc
29	19D4051163	Nguyễn Phúc Hữu	Nam	14/11/2001	Quảng Bình	3.54	Giỏi
30	19D4051169	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	20/07/2001	Quảng Nam	3.64	Xuất sắc
31	19D4051603	Trần Thị Huyền	Nữ	26/03/2001	Hà Tĩnh	3.61	Xuất sắc
32	19D4051186	Bạch Thị Khánh	Nữ	22/03/2001	Nghệ An	3.10	Khá
33	19D4051213	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	15/01/2001	Nghệ An	3.32	Giỏi
34	19D4051216	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	18/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.35	Giỏi
35	19D4051222	Lê Thị Kiều Loan	Nữ	11/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.74	Xuất sắc
36	19D4051224	Trần Thị Mỹ Loan	Nữ	02/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.66	Xuất sắc
37	19D4051234	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	29/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.56	Giỏi
38	19D4051238	Trần Thị Cẩm Ly	Nữ	28/11/2001	Nghệ An	3.65	Xuất sắc
39	19D4051242	Nguyễn Thị Mận	Nữ	25/01/2000	Thừa Thiên Huế	3.31	Giỏi
40	19D4051604	Phạm Thị Na	Nữ	06/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.96	Xuất sắc
41	19D4051261	Trần Hữu Nam	Nam	01/05/2001	Quảng Trị	3.18	Khá
42	19D4051264	Đỗ Thị Thu Nga	Nữ	05/08/2001	Gia Lai	3.12	Khá
43	19D4051269	Trần Thị Túy Nga	Nữ	04/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.55	Giỏi
44	19D4051273	Hoàng Thị Kim Ngân	Nữ	30/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.60	Xuất sắc
45	19D4051276	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	25/06/2001	Quảng Trị	3.57	Giỏi
46	19D4051282	Nguyễn Quang Nghĩa	Nam	14/12/2001	Quảng Trị	3.28	Giỏi
47	19D4051284	Dương Thị Hoàng Ngọc	Nữ	28/11/2001	Quảng Bình	2.75	Khá
48	19D4051294	Nguyễn Thị Phương Nguyên	Nữ	24/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.44	Giỏi
49	19D4051301	Bùi Thị Yên Nhi	Nữ	29/09/2001	Quảng Trị	3.43	Giỏi
50	19D4051309	Nguyễn Thị Yên Nhi	Nữ	22/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi
51	19D4051313	Đặng Thị Thùy Nhiên	Nữ	09/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.34	Giỏi
52	19D4051314	Hoàng Thị Thu Nhiên	Nữ	07/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.14	Khá
53	19D4051315	Trần Hồ Thảo Nhiên	Nữ	23/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.46	Giỏi
54	19D4051318	Bùi Thị Hồng Như	Nữ	11/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.71	Xuất sắc
55	19D4051320	Ngô Thị Như	Nữ	14/05/2001	Nghệ An	3.50	Giỏi
56	19D4051323	Nguyễn Thị Tâm Như	Nữ	20/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.79	Xuất sắc
57	19D4051325	Trần Lê Quỳnh Như	Nữ	28/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.74	Xuất sắc
58	19D4051326	Trần Quỳnh Như	Nữ	20/02/2001	Quảng Trị	3.48	Giỏi
59	19D4051334	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	30/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.39	Giỏi

60	19D4051340	Võ Thị Thùy	Nhung	Nữ	24/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.23	Giỏi
61	19D4051348	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Nữ	06/09/2001	Quảng Trị	3.29	Giỏi
62	19D4051352	Võ Thị	Oanh	Nữ	24/07/2001	Nghệ An	3.61	Xuất sắc
63	19D4051360	Huỳnh Thị	Phúc	Nữ	10/05/2001	Quảng Nam	3.61	Xuất sắc
64	19D4051367	Nguyễn Xuân	Phước	Nam	05/05/2001	Thừa Thiên Huế	2.97	Khá
65	19D4051370	Lê Thị Thúy	Phương	Nữ	20/10/2001	Quảng Trị	3.75	Xuất sắc
66	19D4051389	Hoàng Thị Như	Quỳnh	Nữ	24/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.71	Xuất sắc
67	19D4051395	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	16/04/2001	Quảng Trị	3.37	Giỏi
68	19D4051399	Trần Thị Thu	Sang	Nữ	10/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.39	Giỏi
69	19D4051403	Lê Thị Thu	Sương	Nữ	28/07/2001	Quảng Nam	3.44	Giỏi
70	19D4051412	Võ Hồng	Tâm	Nữ	16/06/2001	Quảng Bình	3.23	Giỏi
71	19D4051416	Nguyễn Thị Thanh	Thắm	Nữ	07/06/2001	Nghệ An	3.48	Giỏi
72	19D4051428	Cao Thị	Thảo	Nữ	07/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.37	Giỏi
73	19D4051433	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	06/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.47	Giỏi
74	19D4051442	Nguyễn Thị Hoài	Thi	Nữ	12/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.82	Xuất sắc
75	19D4051452	Nguyễn Thị Ngọc	Thịnh	Nữ	28/05/2001	Quảng Ngãi	3.19	Khá
76	19D4051453	Trần Thị Phương	Thịnh	Nữ	01/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.03	Khá
77	19D4051463	Trần Hoài	Thu	Nữ	08/08/2001	Hà Tĩnh	3.54	Giỏi
78	19D4051466	Lê Trần Anh	Thu	Nữ	09/08/2001	Đông Nai	3.35	Giỏi
79	19D4051467	Nguyễn Anh	Thu	Nữ	14/10/2001	Quảng Trị	3.60	Xuất sắc
80	19D4051470	Phan Thị Thanh	Thừa	Nữ	04/03/2001	Quảng Ngãi	3.64	Xuất sắc
81	19D4051472	Nguyễn Thị Kim	Thuận	Nữ	09/01/2001	Quảng Trị	3.27	Giỏi
82	19D4051473	Nguyễn Thị Minh	Thuận	Nữ	28/06/2001	Quảng Trị	3.63	Xuất sắc
83	19D4051481	Lê Thị Hồng	Thúy	Nữ	24/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.06	Khá
84	19D4051492	Đỗ Nguyễn Các	Tiên	Nữ	08/02/2001	Thừa Thiên Huế	3.58	Giỏi
85	19D4051494	Phạm Thị Ngọc	Tiên	Nữ	20/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.83	Xuất sắc
86	19D4051496	Nguyễn Thị Kim	Tiến	Nữ	23/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.16	Khá
87	19D4051511	Lê Huyền	Trân	Nữ	29/03/2001	Thừa Thiên Huế	3.59	Giỏi
88	19D4051518	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	12/09/2001	Quảng Nam	3.36	Giỏi
89	19D4051523	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	20/08/2001	Quảng Bình	3.62	Xuất sắc
90	19D4051531	Trần Ngọc Thiên	Trang	Nữ	17/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
91	19D4051535	Trần Thị Hoa	Tranh	Nữ	31/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.71	Xuất sắc
92	19D4051536	Dương Hữu	Trí	Nam	10/10/2001	Thừa Thiên Huế	2.99	Khá

93	19D4051540	Đinh Thị Lan	Trinh	Nữ	08/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.51	Giỏi
94	19D4051547	Phan Thị Tuyết	Trinh	Nữ	23/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.68	Xuất sắc
95	19D4051551	Nguyễn Thị	Tư	Nữ	04/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.89	Xuất sắc
96	19D4051553	Lê Văn	Tuấn	Nam	23/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.28	Giỏi
97	19D4051561	Đoàn Thị Bảo	Uyên	Nữ	30/05/2001	Quảng Nam	3.28	Giỏi
98	19D4051564	Lê Thị Thu	Uyên	Nữ	16/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.35	Giỏi
99	19D4051613	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	Nữ	26/10/2001	Quảng Trị	3.25	Giỏi
100	19D4051565	Nguyễn Thị Thu	Uyên	Nữ	05/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.61	Xuất sắc
101	19D4051567	Trần Thị Tú	Uyên	Nữ	21/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.55	Giỏi
102	19D4051571	Trần Thị Khánh	Vân	Nữ	07/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.34	Giỏi
103	19D4051581	Hồ Thị Tường	Vy	Nữ	07/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.32	Giỏi
104	19D4051586	Lê Thị Kim	Xuyến	Nữ	14/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.27	Giỏi

*Danh sách này có 742 sinh viên./.*